

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2020

V/v tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hùng Dũng;

- Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Th Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã An Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Â (tên gọi khác: Th), sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã An Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Chị Th có mặt, anh Â có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2020, biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 7 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Â đều đã có vợ có chồng, có con riêng nhưng đã ly hôn. Chị và anh Â tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng được hai bên gia đình giáp mặt nhau tổ chức lễ

tuyên bố năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 03/9/2019 tại UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới chị và con riêng của chị ở chung với anh A cùng gia đình bên chồng, chị phụ gia đình bên chồng bán đồ ăn sáng, sau đó chị xin ra làm thuê để có thu nhập riêng. Anh A chưa có việc làm ổn định, không có thu nhập mà thường hay ăn nhậu, chị khuyên nhưng anh A không nghe. Đến ngày 09/12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do con riêng chị ở chung gia đình bên chồng bị anh A đánh, sau mấy lần nói chuyện không thống nhất nên chị và anh A bất đồng quan điểm gây gổ không có tiếng nói chung, anh A xua đuổi chị nên bỏ nhà ra đi ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Từ ngày ly thân, chị và anh A không có giải pháp đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Th giữ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Chị và anh A chung sống, không có người con chung nào.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th trình bày không có.

Bị đơn- anh Nguyễn Hoàng A có đơn xin vắng mặt, nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 7 năm 2020 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống đăng ký kết hôn như chị Th trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị Th ly hôn là do cuộc sống hôn nhân không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên chị Th bỏ nhà đi và ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th chung sống, không có người con chung nào.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh A trình bày không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt đúng theo thời gian quy định. Riêng bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Th, chị Th được quyền ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A. Về con chung chị Th và anh A xác định không có con chung, nên không xem xét về con chung

và không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung chị Th và anh Â không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị Th và anh Â trình bày không có nên không đưa ra xem xét. Về án phí chị Th phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Â có địa chỉ ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Â có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng mặt anh Ân quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Â là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 9 năm 2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Â là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị tự nguyện chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 12 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cư xử hàng ngày, không có tiếng nói chung và ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị Th và anh Â không có giải pháp đoàn tụ. Qua lời trình bày của chị Th tại phiên tòa, cũng như biên bản lấy lời khai của anh Â phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, hôn nhân giữa chị Th và anh Â đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Â.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Â chung sống, không có người con chung nào, nên không xem xét việc cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh A không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Th và anh A trình bày không có, nên không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Th phải chịu tiền án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Th. Chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Chị Th và anh A chung sống không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh A không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Th và anh A trình bày không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014180 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Chị Th đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng A không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh A có

quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh huyện Bến Cầu nơi anh A cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
 - VKSND huyện Bến Cầu;
 - C.c THADS huyện Bến Cầu;
 - UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu,
- tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
 - Hồ sơ;
 - Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Mai